

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Năm thứ 83

Công bình – Bác ái – Từ bi

BAN VẬN ĐỘNG & BAN NGHIÊN CỨU KẾ HOẠCH, SOẠN THẢO HIẾN CHƯƠNG THÀNH LẬP GIÁO HỘI CAO ĐÀI

Văn phòng liên lạc:

12695 Sycamore Ave

San Martin, CA 95046 – USA

Tel: (408) 683-0674

E-mail: TLBT2007@gmail.com

* * * * *

California, ngày 9 tháng 12 năm 2007

TÂM THƯ

Kính gửi chư Đạo trưởng, Chức sắc, Chức việc và toàn thể Tín hữu đạo Cao Đài tại hải ngoại và quốc nội.

Kính thưa Quý liệt vị và toàn thể chư Hiền quý mến,

Thể theo tinh thần cuộc họp chức sắc, chức việc và đại diện của một số cơ quan, Thánh sở Cao Đài tại hải ngoại trong hai ngày 12 và 13 tháng 5 năm 2007 tại Thánh thất San Bernardino, California, chúng tôi trân trọng kính gửi đến Quý liệt vị và chư Hiền một văn kiện mà chúng tôi nghĩ rằng có những thiếu sót nhưng với tất cả tấm lòng chân thành kính mong Quý liệt vị cùng chư Hiền duyệt xét và đóng góp ý kiến xây dựng hầu có được một phương thức khả thi cho huynh tử đệ muội chúng ta, không phân biệt chi phái, có thể nắm tay nhau trong tình thương của THẦY, kết liên thành một khối duy nhất, vừa có tâm vóc, vừa có qui củ của một Giáo hội nhằm giúp đỡ lẫn nhau trên con đường tu tiến theo chánh pháp của THẦY, đồng thời cùng nhau giương cao ngọn cờ Đại Đạo cứu rỗi chúng sanh trong thời hạ nguơn mặt pháp mà THẦY đã biết bao lần ân cần nhắc nhở chúng ta.

Văn kiện đó chính là dự thảo Hiến Chương đính kèm.

Để tránh sự ngộ nhận, chúng tôi xin minh định Giáo hội mà chúng tôi đề cập trong dự thảo Hiến Chương không mang tính chất của một chi phái và cũng không có nghĩa bao trùm và càng không có nghĩa là không quan tâm đến tính chất đặc thù của cơ đạo tại quê nhà.

Thế cho nên trong tâm thư này và dự thảo Hiến Chương, sau cụm từ Giáo hội Cao Đài, chúng tôi để một khoảng trống (.....), ngụ ý chờ đợi sự đóng góp ý kiến rộng rãi của Quý liệt vị và chư Hiền cùng quyết định tối hậu của một đại hội gồm các trang hướng đạo – đạo trưởng, chức sắc, chức việc, đại biểu nhưn sanh của các cơ quan thánh sở tại hải ngoại – không phân biệt chi phái, hầu có một danh xưng tương đối hợp lý. Và cũng chính vì sự dè dặt và chờ đợi này mà trong cuộc họp vào hai ngày 12

và 13 tháng 5 năm 2007 tại thánh thất San Bernardino như đã nêu trên, khi có hai khuynh hướng đưa ra: một là chọn danh xưng “Giáo Hội Cao Đài Thế Giới”, hai là “Giáo Hội Cao Đài tại Hải Ngoại”, chúng tôi đã yêu cầu hội nghị không nên vội vàng quyết định điều này mà chỉ đề nghị thảo luận và quyết định là có nên thành lập Giáo hội hay không và đã được tuyệt đại đa số biểu quyết (bằng phiếu kín) tán thành việc thành lập Giáo hội.

Còn một điều tưởng cũng nên nói rõ là trong dự thảo Hiến chương, nếu có những chỗ liên quan đến cơ đạo tại quốc nội thì đó cũng chỉ là những ước mơ, những quan điểm (trong tầm hiểu biết nông cạn) của chúng tôi đưa ra để thăm dò ý kiến của các bậc cao minh nói riêng, của Quý liệt vị và chư Hiền nói chung.

Một ước mơ nữa từ tận đáy lòng là với văn thư số 23/HP/NV/VN ngày 12 tháng 3 năm Mậu Tuất (tức 29-4-1958) của Đức Phạm Hộ pháp từ Kiêm Biên gửi về cho chức sắc, chức việc và tín đồ nam nữ Đạo Cao Đài Bắc Tông Đạo cùng với sự kiện các bậc cha anh của chúng ta đã vì đức tin (Đại Đạo), vì lòng thương yêu chúng sanh kể cả lòng yêu nước thương nòi mà đã gánh chịu biết bao đau thương, nào bị tù đầy, nào bị chém giết qua các thời kỳ và những tấm gương đạo hạnh, hy sinh vì THẦY, vì Đạo, vì dân tộc, vì nhơn sanh, từ Tòa thánh Tây Ninh cho đến các Hội thánh trong nước, nơi nào cũng có, là những chất liệu làm tan biến được bức tường ngăn cách bấy lâu nay, cho huynh tử đệ muội chúng ta được trùng phùng, hội hiệp, một nhân tố (gồm hai trọng điểm là uy tín và sức lực tổng hợp) vô cùng thiết yếu cho việc hoàng dương chánh pháp Đại Đạo.

Mặt khác, theo thiển ý của chúng tôi, sở dĩ có vấn đề chi phái trong bản đạo, âu đó cũng là sự diễn xuất (emanation / émanation) kỳ diệu của THẦY cho hạt giống lành mà THẦY đã gieo không bị tận diệt trong các thời kỳ nghiêm ngặt (dangerous / dangereux) và rồi những hạt giống sống sót khi gặp thời tiết thuận lợi nơi nào thì sinh sôi nảy nở nơi đó hầu cứu nguy nhân loại sau này, mối nguy mà THẦY đã tiên tri từ khi mới mở Đại Đạo và trong những năm tháng gần đây, trước bối cảnh thời đại, trong tạp chí Foreign Affairs, Feb. 1998, tiến sĩ Samuel Huntington, giáo sư Viện Đại Học Harvard cũng đã “*tiên đoán thiên niên kỷ này sẽ dự kiến một va chạm nảy lửa giữa các nền văn minh đối nghịch, a clash of civilization, trong đó tôn giáo đóng vai trò hệ trọng. Sự đối đầu sẽ tàn khốc hơn hai THẾ GIỚI ĐẠI CHIẾN vừa qua vì dựa vào tín ngưỡng.*”¹

Thêm một dữ kiện nữa là với định luật biến hành của vũ trụ mà Héraclite (Heraclitus), nhà hiền triết Hy Lạp, đã khám phá khoảng 500 năm trước công nguyên qua câu nói thời danh của ông:

“*Bạn không thể xuống hai lần trong cùng những dòng sông; vì luôn luôn có những làn nước mới chảy trên người bạn*”² (You could not step twice into the same river, for other waters are ever flowing on to you.)

¹ Diễn đàn Việt Nam Vietnam Forum, số 132 tháng 11-2002, trang 4 (bài nói chuyện có ghi âm của luật sư Lâm Lễ Trinh trong buổi giới thiệu sách “Tuyệt Xưa, Viết Về Văn Học” của giáo sư Trần Ngọc Ninh ngày 29-9-2002 tại Viện Việt Học, Institute of Vietnamese Studies.)

² Tu ne peux pas descendre deux fois dans les mêmes fleuves; car des nouvelles eaux coulent toujours sur toi. (DV. 12) (Burnet: câu 41-42)

DV: Diels, Die Fragmente Der Vorsokratiker (Những tản văn của các triết gia trước Socrate.)

Câu nói này đã biện minh một cách hùng hồn rằng sau khi đã thể nghiệm hay trải nghiệm các tư tưởng, chủ thuyết hay giáo thuyết, con người có quyền loại bỏ những điều không còn thích hợp với thời đại dù những điều đó xuất phát từ lời lẽ của thánh nhân hay bất cứ một đấng tiên tri nào, vì trong các lời của các Ngài có những điều chỉ thích hợp với cái không gian và thời gian các Ngài đang nói, nhưng ngày nay lại là một chương ngại cho tiến trình hòa hiệp để tiến hóa của xã hội loài người nói chung, cho bốn đạo nói riêng. Có nơi nó còn là một di sản tai hại (un héritage funeste) cho nhân loại nếu con người cứ khư khư ôm chặt lấy nó vì cho tất cả đều là khuôn vàng thước ngọc phải noi theo.

Đức Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu cũng đã từng dạy: *“Phải hiểu Đạo là uyển chuyển, thiên biến vạn hóa, tùy cơ duyên mà phổ độ, tùy hoàn cảnh thực tại mà linh động, uyển chuyển tác dụng cho hợp thời đúng lúc, tùy trình độ căn trí mà biện minh phân giải, thuyết lý độ đời. Điều nào hay thì giữ gìn mà phát triển, điều nào dở không thích hợp thì phải trả về cho quá khứ, điều nào thiếu thì sẽ thêm vô cho đủ, điều nào dư thì hãy cắt xén bớt cho tròn vẹn.”*³

Chính vì vậy, đã là môn đệ của THẦY, trộm nghĩ chúng ta nên tiên phong trong việc này mới mong cơ đạo được thống nhất và phát triển, quyền pháp của THẦY mới trở thành hiện thực. Quyền pháp đó là tình thương, là sự sống, là sự ổn định và hòa bình của xã hội loài người, chứ không phải chỉ duy nhất vấn đề tâm linh mà còn cả vấn đề nhân sinh thực tiễn. Và quyền pháp đó đã ẩn tàng trong tôn chỉ (ligne de Conduits) lập giáo của THẦY và thêm một lần THẦY đã minh định trong phẩm Trung Thừa Chơn Giáo:

*“Hôm nay THẦY chuyển lập Tam Kỳ Phổ Độ để chấn hưng chánh lý đồng nguyên để xóa bỏ những cạnh khía ngả chấp sắc màu mà dung hiệp phân tinh ba cổ kim Âu Á trên lập trường duy nhất, nghĩa là xóa bỏ cái **Đị** mà đem lại cái **Đồng** giữa các sắc giáo, để làm phương định cứu thế, độ hồn cho đấng chúng sanh thoát vòng mê tân khổ hải.”*⁴

Kính thưa Quý liệt vị và chư Hiền,

Những điều chúng tôi trình bày trên không ngoài mục đích mong muốn huynh tử đệ muội chúng ta, không phân biệt chi phái, trùng phùng hội hiệp trong tình thương của THẦY để cùng nhau nội tu ngoại tiến, **“khêu tỏ lý đồng nguyên và qui nguyên, khai sáng tâm linh, đưa người lên tầm vóc Đại Đạo”** như Đức Giáo Tông vô vi đã từng dạy hầu nhân loại hòa hiệp để tiến hóa thay vì tương tàn tương sát và có thể đi đến chỗ tận diệt. Đó là sứ mạng mà THẦY đã giao phó cho các môn đệ của Ngài nói riêng, cho dân tộc Việt Nam nói chung và cũng là vấn đề mà các bậc cha anh của chúng ta đã biết bao lần trần trở.

Thư viết đến đây đã quá dài mà tâm tình thì trang trải chưa hết và vì trí thiển tài sơ nên có thể có những chỗ vụng về hay sai sót, kính xin Quý liệt vị và chư Hiền lượng tình tha thứ cho.

Riêng dự thảo Hiến chương, nếu Quý liệt vị và chư Hiền xét thấy việc thành lập Giáo hội theo như tinh thần trong dự thảo Hiến chương là làm sáng danh THẦY, danh Đạo, là cần thiết cho tiền đồ nền Đại Đạo cùng vận mệnh của nhân loại, đồng thời cũng rất hữu ích cho việc ổn định nội bộ và tu tiến của chúng ta thì xin Quý liệt vị và chư Hiền vui lòng cho biết tôn ý: một là nên chọn

³ Thánh thất Nam Thành, 15-6 Tân Hợi (05-8-1971)

⁴ Kinh Tam Thừa Chơn Giáo, phần 2, phẩm Trung Thừa, trang 86, Thiên Lý Bửu Tòa tái bản năm 2006.

một danh xưng nào hợp lý nhất; hai là nên hủy bỏ, sửa đổi, thêm bớt điều nào trong dự thảo Hiến chương hoặc là đồng ý toàn bộ, không có việc hủy bỏ, sửa đổi hay thêm bớt.

Mọi thư từ liên hệ, nếu là cá nhân, xin cho biết rõ danh tánh, chức sắc, chức việc, Thánh danh (nếu có) cùng địa chỉ, số điện thoại và xin gửi về văn phòng liên lạc của Ban Vận Động Thành Lập Giáo Hội **trước ngày 31 tháng 3 năm 2008** theo địa chỉ hay e-mail như đã ghi nơi trang đầu của tâm thư này.

Hiền hữu Ngọc Quang Minh, Tổng Thư Ký Ban Vận Động Thành Lập Giáo Hội sẽ tập hợp, đúc kết các ý kiến đóng góp xây dựng quý báu của Quý liệt vị và chư Hiền. Những ý kiến này sẽ được đưa ra đại hội đạo trưởng, chức sắc, chức việc và đại biểu nơn sanh của các cơ quan, Thánh sở hải ngoại (đồng ý thành lập Giáo hội) nghiên cứu khi thảo luận và biểu quyết các điều trong dự thảo Hiến chương.

Chân thành cảm tạ sự chiếu cố của Quý liệt vị và chư Hiền.

Thành tâm cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ, Đức Diêu Trì Kim Mẫu và các Đấng Thiêng liêng siêu đẳng soi sáng cho tất cả mọi người chúng ta trong công việc trọng đại này và phù hộ Quý liệt vị và chư Hiền vạn sự kiết tường, thân tâm thường lạc.

Trân trọng kính chào đạo đức.

Ban Nghiên cứu Kế hoạch & Soạn thảo Hiến chương,

Trưởng Ban,

Phó Trưởng Ban,

T.M. Ban Vận Động,

Trưởng Ban,



Giáo sư Thượng Thành Thanh



Thế Trung Thường



Giáo hữu Ngọc Sách Thanh

Tổng Thư Ký,



Ngọc Quang Minh

Đính kèm:

- Bản dự thảo Hiến chương thành lập Giáo hội Cao Đài
- Phóng ảnh văn thư số 23/HP/NV/VN ngày 12 tháng 3 năm Mậu Tuất (tức 29-4-1958) của Đức Phạm Hộ pháp.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Năm thứ 82

Công bình – Bác ái – Từ bi

HIẾN CHƯƠNG

THÀNH LẬP GIÁO HỘI CAO ĐÀI

.....

Ban Nghiên cứu Kế hoạch và Soạn thảo Hiến chương

(Trang trống)

LỜI NÓI ĐẦU:

Trước những biến cố đau thương và dồn dập của nhân loại nhất là trong những năm tháng gần đây khiến chúng ta không thể không suy gẫm mấy lời sau đây của Đức Lê Đại Tiên trong đàn cơ tuất thời, 31-03-1969 tại Nam Thành Thánh Thất:

“Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ không phải là nhân chứng tiêu cực thời đại. Đại Đạo tự nhận một sứ mạng cao cả nào đó trong buổi đời gay go nghiêng ngửa này... đó là hòa hiệp nhân loại để tiến hóa.

Trách nhiệm lớn lao và cao thượng nêu trên, Thượng Đế đã giao cho dân tộc nhỏ bé này, một dân tộc đã trải qua bao nhiêu lần tàn khốc. Dầu muốn hay không nhận, sứ mạng vẫn được giao; dù muốn hay không, để được sinh tồn giữa dòng nước lũ, con người phải cố gắng vượt lên...” (Thánh giáo sưu tập 1968-1969, trang 130)

Thật là một vinh dự cho dân tộc Việt Nam chúng ta! Nhưng tại sao Thầy, Thượng Đế, không giao cái trách nhiệm lớn lao và cao thượng kia cho một cường quốc đất rộng dân giàu, có nhiều phương tiện?

Phải chăng trong chiều dài của lịch sử, dân tộc nhỏ bé này đã sớm ý thức được Lý đồng nguyên và đã từng thể hiện trong cuộc sống, vừa siêu thoát tâm linh vừa nhân sinh thực tiễn đồng thời đã hóa giải được sự xung đột về mặt tư tưởng của tầng lớp sĩ phu lúc bấy giờ. Chính nhờ vậy mà dân tộc đã trải qua một thời kỳ thái bình thịnh trị hơn 400 năm qua các triều đại Lý-Trần, lâu dài nhất kể từ khi dân tộc giành được quyền tự chủ cho đến nay và đã viết nên những trang sử vô cùng oai hùng hiển hách qua các cuộc phá Tống, bình Chiêm và ba lần đánh lui giặc Nguyên Mông, giữ an bờ cõi. Cái ý thức đó phải chăng vẫn còn tiềm tàng trong tâm hồn của một số con Hồng cháu Lạc dù đã trải qua bao đời và đã là màu mỡ thích hợp cho hạt giống lành của Thầy đã gieo tại một góc trời Đông Nam Á, nẩy mầm, đâm tược, sinh sôi nảy nở dù với bất cứ thời tiết khắc nghiệt nào hầu cứu rỗi nhân loại sau này.

Và phải chăng sự kiện trên dưới ba triệu người Việt trong đó có một số môn đệ của Thầy đã ra được nước ngoài, mặc dù vì vận nước nhưng âu đó cũng là Thiên cơ dĩ định mà Thầy đã tiên tri trong đàn cơ ngày 15 tháng 9 năm Bính Dần, 1926, tại tư gia ông Hồ Quang Châu:

“Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc,

Chủ quyền chơn đạo một mình Ta.” (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trang 44)

Thế cho nên đã là môn đệ của Thầy, nhất là các trang hưởng đạo, làm sao quên được cái trách nhiệm lớn lao Thầy đã giao phó mà muốn “hòa hiệp nhân loại để tiến hóa” phải hòa hiệp nội bộ và nêu gương tu hành của chính mình trước đã.

Vậy đã 32 năm trời rồi tại hải ngoại, chúng ta còn chần chờ gì nữa mà không chịu trút bỏ sau lưng cái quá khứ đã từng làm trì trệ sự phát triển của cơ đạo, quyết tâm dẹp bỏ mọi chướng ngại, chông gai cho Huynh, Đệ, Tỷ, Muội trùng phùng, hội hiệp, kết liên thành một khối có tầm vóc qui mô và qui củ của một giáo hội hầu có đủ sức lực giương cao ngọn cờ Đại Đạo cứu rỗi chúng sanh trong thời hạ ngươn mạt pháp.

Bản hiến chương này là cơ sở cho tất cả mọi người chúng ta, không phân biệt chi phái, ngôi chung lại và cũng là nền tảng cho mọi hoạt động của giáo hội sau khi thành lập, nhằm vào mục tiêu cao cả nêu trên.

CHƯƠNG I

Danh xưng, Giáo chủ, Thánh địa, Giáo sở Trung ương

Điều 1: Danh xưng:

**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Giáo hội Cao Đài ...**

Điều 2: Giáo chủ:

**Ngọc Hoàng Thượng Đế
tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**

Điều 3: Thánh địa:

Việt Nam, nơi nào Thầy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa, sau đây là những dấu ấn đầu tiên:

- Quận Dương Đông, Phú Quốc, vì tại nơi đây vào năm 1921, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Giáo chủ Đạo Cao Đài đã giáng cơ cho biết đầy đủ hồng danh của Ngài là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, hai lần hình hiện Thiên Nhân cũng tại nơi đây và dạy vị môn đồ đầu tiên của Ngài là ông Ngô Văn Chiêu vẽ Thiên Nhân y hệt như đã thấy mà thờ và gọi Ngài bằng Thầy.

- Châu thành Sài Gòn, nơi Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã nhiều lần giáng cơ mở đạo, nhất là vào đêm Noel, 24 rạng ngày 25 tháng 12 năm 1925 tại tư gia ông Cao Hoài Sang, Ngài xưng danh Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo đạo Nam phương. Sự kiện này cho chúng ta thấy Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chính là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đấng tối cao toàn tri, toàn năng và cũng tại Châu Thành Sài Gòn Ngài đã thu nhận thêm một số đệ tử, sau này là các bậc đại Thiên phong, những nhà lãnh đạo cao cấp nhất của đạo Cao Đài về mặt hữu hình như các Ông Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Cư, Lê Văn Trung v.v

- Gò Kén, tỉnh Tây Ninh (tại Từ Lâm Tự) nơi đạo Cao Đài đã ra mắt vạn linh vào ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần tức 19-11-1926. Pháp Chánh Truyền, một văn kiện quy định cách thức tổ chức giáo hội đã được Thầy (Thượng Đế), và Đức Lý Thái Bạch giáng cơ hướng dẫn soạn thảo cũng tại nơi đây.

- Làng Long Thành, tỉnh Tây Ninh, nơi Thánh thể của Thầy đã thị hiện đầu tiên là Tòa Thánh Tây Ninh.

Điều 4: Giáo sở Trung ương

a) Tạm thời đặt tại Hoa Kỳ, tại một Thánh sở hội đủ ba điều kiện:

- một là có vi bằng được sự hoan hỷ chấp thuận của chức sắc, chức việc và tín đồ tại nơi đây,

- hai là được đại hội chức sắc, chức việc và đại biểu nhơn sanh tại hải ngoại biểu quyết tán thành với đại đa số tuyệt đối,

- ba là trong khuôn viên của Thánh sở còn nhiều đất đai, dự phòng cho việc thị hiện Thánh thể Đức Chí Tôn thêm phần uy nghi, bề thế và có thể kiến trúc thêm phòng ốc, khả dĩ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của giáo hội.

b) Trong tương lai Giáo sở Trung ương sẽ vĩnh viễn đặt tại bất cứ nơi nào mà quyền tự do tôn giáo được tôn trọng và Chính quyền Trung ương của Quốc Gia sở tại ban cho Giáo Hội quy chế tự trị trong khuôn viên Giáo sở Trung ương với sự bảo đảm của Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Hy vọng sau khi cơ đạo tại quốc nội đã thống thoán và thống nhất, Tòa Thánh Tây Ninh hội đủ được các yếu tố nêu trên.

CHƯƠNG II

Tôn chỉ, Mục đích, Lập trường, Quan hệ xã hội

Điều 5: Tôn chỉ: Tam giáo qui nguyên, ngũ chi hiệp nhất.

Điều 6: Mục đích: Thế đạo đại đồng, Thiên đạo giải thoát.

Điều 7: Lập trường:

- a) Thuần chơn vô ngã, thuần túy đạo đức.
- b) Việc biểu lộ lòng yêu nước thương nòi là điều không trái với đạo lý, lương tri của con người nhưng với thái độ ôn hòa.
- c) Tuyệt đối không thành lập đảng phái chính trị, không tổ chức quân đội.
- d) Việc làm chính trị là quyền tự do cá nhân, nhưng không được nhân danh giáo hội và đã chính thức là một chức sắc nghĩa là từ phẩm Giáo hữu trở lên hay tương đương mà muốn gia nhập một chính đảng hay đứng ra thành lập một chính đảng hoặc nắm giữ một chức quyền trong ba ngành lập pháp, hành pháp và tư pháp của thế tục phải tuyên bố từ chức phẩm vị chức sắc đương hữu và có thể trở lại phẩm vị cũ nếu trong thời gian cầm quyền thế tục không sai qui phạm giới, không phản Thầy, phản đạo, không phản dân hại nước.

Điều 8: Quan hệ xã hội:

- a) Tôn trọng tất cả các tôn giáo bạn trên thế giới.
- b) Khuyến khích mối quan hệ tốt đẹp trong tinh thần tương kính và bình đẳng giữa các tôn giáo, trao đổi và học hỏi lẫn nhau phần tinh hoa giáo lý nhằm khêu tỏ lý đồng nguyên và qui nguyên.
- c) Tán dương việc loại bỏ những ý niệm và hành động cuồng tín, quá khích, cực đoan, độc tôn và độc tài, vì đó là những nguyên nhân đưa đến sự bất ổn trong xã hội và sự tự diệt của nhân loại.
- d) Tán dương các thể chế tiến bộ, các tổ chức phi chính phủ, các tuyên ngôn và các công ước quốc tế biểu hiện đức công bình, bác ái, từ bi và sự bình đẳng giữa con người và con người, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo và sự chân thật tôn trọng quyền tự do tôn giáo nói riêng, các quyền tự do căn bản của con người nói chung.
- e) Khuyến khích chính sách đa văn hóa và nền giáo dục: nhân bản, dân tộc và khai phóng.

CHƯƠNG III

Biểu tượng thờ phượng, đạo pháp, đạo huy, đạo kỳ, đạo phục, nghi lễ cúng kính, kinh kệ tụng niệm, thư tịch, vấn đề từ ngữ “chi phái”

Điều 9: Biểu tượng thờ phượng:

Thánh tượng Thiên Nhân, nếu có sự sai biệt ít nhiều mà không trái với tôn chỉ và mục đích của nền Đại Đạo thì vẫn giữ y, không bắt buộc phải thay đổi theo khuôn mẫu nào.

Điều 10: Đạo pháp:

a) Phần Công truyền tức cơ Phổ Độ thì Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, hai phẩm Tiểu Thừa và Trung Thừa Chơn Giáo là nền tảng.

b) Phần Tâm truyền tức cơ Vô Vi thì Đại Thừa Chơn Giáo và phẩm Thượng Thừa Chơn Giáo cùng các Thánh giáo do các Đấng Thiêng liêng siêu đẳng đã giảng cơ giảng dạy tại các Cơ quan, Thánh sở Cao Đài đều là những bó đuốc soi đường.

c) Để thể hiện trọn vẹn mục đích cứu thế kỳ ba của Thầy, giáo hội chủ trương cả hai cơ Phổ Độ và Vô Vi nên đồng hành đồng tiến. Như vậy đạo pháp mới viên dung, xứng đáng hoát khai khắp năm châu bốn bể cho nhân loại nương theo đó mà hòa hiệp để tiến hóa cả hai phương diện vừa nhân sinh thực tiễn vừa siêu thoát tâm linh.

Điều 11: Đạo huy:

Hình ba cổ pháp gồm bình Bát Vu, cây Phát Chủ và bộ Xuân Thu

Điều 12: Đạo kỳ:

Thường gọi là cờ tam thanh gồm 3 màu: vàng, xanh, đỏ bằng nhau, tượng trưng cho ba phái Thái (Phật), Thượng (Tiên), Ngọc (Thánh) và được trình bày theo chiều ngang.

Có hai loại:

- Đại kỳ: Hình chữ nhật, chiều ngang bằng 1/10 chiều dài, trình bày từ trên xuống:

- a) Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Viết theo hình bán nguyệt)
- b) Thiên Nhân
- c) Đạo huy

- Tiểu kỳ: Cũng hình chữ nhật nhưng chiều ngang bằng 2/3 chiều dài.

Điều 13: Đạo phục:

Vẫn giữ y như lâu nay, không bắt buộc phải theo một kiểu mẫu nào.

Điều 14: Nghi lễ cúng kính, kinh kệ tụng niệm:

Nơi nào vẫn giữ y như nơi ấy, không bắt buộc phải thay đổi theo mẫu mực nào, lấy tâm thanh tịnh và lòng thương yêu, hòa hiệp làm chủ yếu.

Điều 15: Thư tịch (bao gồm kinh sách, Thánh giáo, văn thư, văn kiện của tất cả Cơ quan, Thánh sở Cao Đài từ ngày khai đạo đến nay và trong tương lai cùng các kinh sách của các tôn giáo bạn, các nhà hiền triết Đông Tây kim cổ):

Tất cả đều khuyến khích tôn trọng, nghiên cứu học hỏi phần tinh hoa, để trau dồi phẩm hạnh, thăng tiến tâm linh, thể hiện lòng yêu thương hòa hiệp trong bốn đạo nói riêng với nhân quần xã hội nói chung, ngoại trừ nội dung rơi vào các trường hợp sau đây nên loại bỏ:

- Gây trở ngại cho tiến trình thống nhất cơ đạo, sự hòa hiệp và tiến hóa của nhân loại.
- Trái với tôn chỉ và mục đích của nền Đại Đạo.

Điều 16: Vấn đề từ ngữ “chi phái”:

Sau khi hiến chương này được ban hành và Giáo hội Cao Đài ... đã được thành lập, từ ngữ “chi phái” không tồn tại trong giáo hội và được thay thế bằng từ ngữ “tông phái” (religious order – ordre religieux) khi cần thiết trong văn thư hay văn từ giao thiệp, ví dụ như viết hay nói “tông Chiếu Minh” thay vì “chi Chiếu Minh” v.v...

CHƯƠNG IV

Tổ chức Giáo hội

Mục 1

Mô thức

Điều 17: Mô thức tổ chức Giáo Hội Cao Đài theo pháp tượng Ba Phái, Ba Đài và Ba Hội:

A. Ba Phái (biểu tượng lý đồng nguyên):

- Phái Thái (Phật đạo)
- Phái Thượng (Tiên đạo)
- Phái Ngọc (Thánh đạo)

B. Ba Đài (biểu tượng nguyên lý Thiên nhân hiệp nhất):

- **Bát Quái Đài**, nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật có sứ mạng trong cơ phổ độ kỳ ba, cầm quyền siêu rỗi chúng sanh, nắm quyền điều hành lương đài Hội Thánh, nhất là Cửu Trùng Đài qua huấn lệnh và giáo pháp, cho nên thường gọi là Cơ quan Lập pháp.

- **Hiệp Thiên Đài**, nơi Đức Giáo Tông đến để cầu siêu cho nhân loại và Thầy cùng các Đấng Thiêng liêng siêu đẳng đến dùng cơ bút để truyền giáo cùng huấn lệnh hành đạo cho Cửu Trùng Đài. Hiệp Thiên Đài còn là cơ quan giữ gìn giáo pháp của Thầy, bảo hộ luật lệ của đạo nên thường gọi là Cơ quan Bảo pháp hay Tư pháp

- **Cửu Trùng Đài** là cơ quan trực tiếp điều hành cơ phổ độ, đem giáo pháp Đại Đạo hoằng hóa mọi nơi hầu xây dựng cho ngày mai một xã hội Thánh đức nên thường gọi là Cơ quan Hành pháp.

C. Ba Hội, biểu tượng tôn chỉ và mục đích của Đại Đạo cũng chính là sứ mạng của con người, vì mặc dù có Thầy và các Đấng Thiêng liêng điều dắt nhưng chính con người phải có trách nhiệm giải quyết những vấn đề của con người. Ba hội gồm có: Thượng Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh. Quyền hành ba hội riêng biệt, khi hiệp lại thành quyền Vạn Linh (Creatures/ Créatures). Quyền Vạn Linh bằng quyền Chí Linh (Creator/ Créateur). **Trong thời kỳ không sử dụng cơ bút, quyền Vạn Linh quyết định tối hậu mọi đạo sự có liên quan đến tiền đồ nền Đại Đạo.**

Mục 2

Các cấp Giáo hội

Điều 18: Giáo hội được tổ chức 5 cấp:

1) Giáo hội Trung ương (được điều hành bởi một Hội Đồng Chưởng Quản mà 2 cơ cấu trọng yếu nhất là Tòa Nội Chính Cửu Trùng Đài và Tòa Pháp Chính Hiệp Thiên Đài).

2) Tòa Tổng Đại diện Giáo hội cho mỗi giáo phận có thể là một châu (part of the world – partie du monde), một nước (country – nation), một tiểu bang (state – état), một miền hay vùng (region – région) gồm nhiều tỉnh, tùy theo tình hình số lượng tín đồ.

3) Tòa Đại diện Giáo hội tại mỗi tỉnh hay thành phố.

4) Tộc Đạo.

5) Ban Trị sự.

Mục 3

Tổ chức ba hội lập Quyền Vạn Linh

Điều 19: Hội Đồng Chưởng Quản Giáo Hội tạm thay quyền Thượng Hội.

A. Tổ chức Hội Đồng Chưởng Quản:

Thượng Hội là hội đồng tối cao trong ba hội lập quyền Vạn Linh mà hội viên là chư vị đại Thiên Phong cầm quyền đạo trong nhị hữu hình đài từ phẩm đầu sư trở lên hay tương đương. Thượng Hội trong tương lai, chẳng những sẽ được tổ chức mà cả guồng máy điều hành giáo hội cũng sẽ được xây dựng một cách hoàn bị với thành phần lãnh đạo là những chức sắc cao cấp đức trọng tài cao, không phân biệt trong hay ngoài nước, chủng tộc hay chi phái sau khi cơ đạo tại quốc nội được thông thoáng và thống nhất trong tinh thần tương trợ như bản hiến chương này cùng với thế hệ kế thừa trong và ngoài nước đã đến lúc gánh vác được trọng nhiệm của giáo hội. Vậy trong tình hình nhân sự thiếu thốn hiện nay tại quốc ngoại, Hội Đồng Chưởng Quản Giáo Hội được thành lập để tạm thay quyền Thượng Hội và cũng là cơ quan lãnh đạo giáo hội gồm các thành phần như sau:

1) Chánh Chưởng quản

2) Phó Chưởng quản kiêm Chủ trưởng Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài

3) Phó Chương quản kiêm Chủ trưởng Tòa Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài và Chủ quản chi Pháp

4) Tổng thư ký kiêm Chủ quản Cơ quan Hành Chánh Đạo

5) Chủ quản Cơ quan Phổ Tế

6) Chủ quản Cơ quan Phước Thiện

7) Chủ quản Cơ quan Nữ phái

Ngoài ra Hiệp Thiên Đài còn có:

8) Chủ quản chi Đạo

9) Chủ quản chi Thế

B. Nhiệm vụ và quyền hạn Hội Đồng Chương Quản:

1) Đề xuất chủ trương và chính sách hoạt động của Giáo Hội

2) Xét duyệt và phê chuẩn kế hoạch hành đạo của Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài, Tòa Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài và Cơ quan Nữ phái

3) Xét duyệt và phê chuẩn các nghị quyết của đại hội chức sắc Hội Thánh và đại hội đại biểu Nhơn sanh

4) Giải tỏa sự phản khắc giữa Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài và Tòa Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài, giữa Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh, nếu cần, dùng nguyên tắc biểu quyết bằng phiếu kín.

5) Xét định việc thành lập các Tòa Tổng Đại Diện Giáo Hội tại các Giáo phận, Tòa Đại diện Giáo Hội tại các tỉnh hay thành phố, các Tộc Đạo và các Ban Trị Sự.

6) Xét duyệt và phê chuẩn việc thăng cấp, cầu phong, hàm phong, truy phong, bổ nhiệm, chuyển, miễn nhiệm, khen thưởng, răn phạt chức sắc việc do Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài và Tòa Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài đệ trình.

7) Đề xuất quyền Vạn Linh sửa đổi, thêm bớt hay hủy bỏ những luật lệ nhằm hữu ích cho việc tu học của Nhơn Sanh, việc hòa hiệp để tiến hóa của bốn đạo nói riêng và nhân loại nói chung.

8) Xem xét tình hình thu chi và đánh giá đạo sự của Giáo Hội trong năm qua để rút ra kinh nghiệm cho kế hoạch hành đạo của năm tới.

C. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chánh Chương quản:

1) Chủ động trong việc đề xuất chủ trương và chính sách hoạt động của Giáo hội thích hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại.

2) Nắm vững tình hình đạo sự của Giáo Hội từ trung ương đến địa phương, chỉnh đốn những mặt lệch lạc, đẩy mạnh những mặt còn yếu kém, đôn đốc xúc tiến các điều cần yếu và ưu tiên.

3) Chủ động trong việc giải tỏa sự bất hòa xảy ra giữa các thành viên trong Hội Đồng Chương Quản, giữa Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài và Tòa Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài và các cơ quan thuộc Lưỡng Đài Hội Thánh.

4) Chủ tọa các phiên họp định kỳ và bất thường của Hội Đồng Chương Quản với tư cách Nghị Trưởng.

5) Ký chỉ các đạo nghị định hay quyết định thành lập các cấp giáo hội hay bổ nhiệm, chuyển, miễn nhiệm, thăng cấp, tấn phong, hàm phong, truy phong chức sắc, chức việc. Tất cả nghị định hay quyết định phải có Chủ Trưởng Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài và Tòa Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài phó tự (tiếp ký - countersign – contresigner)

6) Chứng minh lễ thụ phong thụ nhiệm của chức sắc.

7) Trách nhiệm chính yếu trong việc giao tế với chính quyền, các tôn giáo bạn cấp trung ương và các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc chẳng hạn.

D. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chương quản:

1) Phối hợp với chánh chương quản các công việc như đã ghi nơi các điểm 1, 2, 3 (điều 19, phần C).

2) Đồng chủ tọa các phiên họp định kỳ hay bất thường của Hội Đồng Chương Quản với tư cách phó nghị trưởng.

3) Trong trường hợp chánh chương quản vắng mặt thì phó chương quản kiêm chủ trưởng Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài thay mặt làm chủ tọa với tư cách nghị trưởng và phó chương quản kiêm chủ trưởng Tòa Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài đồng chủ tọa với tư cách phó nghị trưởng.

4) Khi vị chánh chương quản vắng mặt, cả hai vị phó chương quản đồng ký thế các đạo nghị định, quyết định như đã ghi nơi điểm 5 (điều 19, phần C).

5) Nhị vị phó chương quản đều có thể thay thế chánh chương quản trong việc giao tế như đã ghi nơi điểm 6 (điều 19, phần C) khi vị này vắng mặt nhất là phó chương quản kiêm chủ trưởng Tòa Nội Chính Cửu Trùng Đài.

E. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Thư ký:

1) Giúp chánh, phó chương quản nắm bắt tình hình đạo sự của giáo hội từ trung ương đến địa phương.

2) Tham gia ý kiến với chánh, phó chủ trưởng về chủ trương và chính sách của giáo hội trước khi đưa ra hội đồng chủ trưởng thảo luận và quyết định.

3) Chuẩn bị mọi nghi thức và các điều cần thiết cho việc giao tế với chính quyền và các tôn giáo bạn cấp trung ương hay các tổ chức quốc tế.

4) Quản trị văn thư, chương trình nghị sự, biên bản các phiên họp, xem xét các đạo nghị định, quyết định hay các châu tri trước khi trình chánh, phó chủ trưởng duyệt ký.

Điều 20: Hội Thánh (Đại hội chức sắc Hội Thánh)

A. Tổ chức:

- Nghị trưởng: Một chức sắc cao cấp phái Thái.
- Phó nghị trưởng: Một nữ chức sắc cao cấp.
- Nghị viên:

- Các chức sắc Cửu Trùng Đài từ phẩm giáo hữu trở lên chánh phối sư đương quyền hành chánh tại các cấp giáo hội.

- Các chức sắc cầm quyền tại các cơ quan thuộc Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài phải có mặt để trả lời các chất vấn hay những điều nghị viên không hiểu rõ.

- Các chức sắc Hiệp Thiên Đài đang cầm quyền Tòa Pháp Chánh phải có mặt để thị chứng và bảo thủ chơn truyền đạo pháp.

- Thư ký đại hội: một nghị viên nam và một nghị viên nữ.
- Dự thỉnh viên: các chức sắc hàm phong.

B. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1) Báo cáo tổng kết tình hình đạo sự kể cả tình hình tài chính của giáo hội trong thời gian qua.

2) Thảo luận và biểu quyết chương trình hành đạo của giáo hội trong thời gian tới.

3) Thảo luận và biểu quyết các điều của Hội Đồng Chủ Trưởng đề xuất và Hội Nhơn Sanh thỉnh cầu.

4) Đề nghị quyền Vạn Linh cứu xét sửa đổi, thêm bớt hay hủy bỏ những luật lệ nhằm mục đích như đã ghi nơi tiết 7, phần B, điều 19 trong hiến chương.

Điều 21: Hội Nhơn Sanh (Đại hội đại biểu nhơn sanh)

A. Tổ chức:

- Nghị trưởng: Một chức sắc cao cấp phái Thượng.
- Phó nghị trưởng: Một nữ chức sắc cao cấp.

- Nghị viên:

- Các đại diện lễ sanh, chánh phó trụ sự, thông sự nam nữ (hội viên).

- Đại diện tín đồ nam nữ (phái viên).

- Thư ký hội nghị: Một nghị viên nam, một nghị viên nữ.

- Dự thỉnh viên: Chức sắc, chức việc và đạo hữu không đắc cử nghị viên.

- Ngoài ra còn có các chức sắc, chức việc các cơ quan Tòa Nội Chính Cửu Trùng Đài, các đầu tộc đạo để giải đáp các chất vấn hay các điều nghị viên không hiểu rõ và một chức sắc cao cấp của Tòa Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài để thị chứng và bảo thủ chơn truyền đạo pháp.

B. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1) Báo cáo tổng kết tình hình tu học của nhơn sanh và đạo sự tại các tộc đạo trong thời gian qua.

2) Xem xét sổ sách thu chi và kết quả đạo sự của giáo hội trung ương đã thực hiện, có quyền chất vấn và đóng góp ý kiến xây dựng cho mọi điều được tốt đẹp hơn.

3) Xem xét chương trình hành đạo của đại hội chức sắc Hội thánh trong thời gian tới và có quyền bác bỏ những điều cho rằng không thiết thực.

4) Đề đạt những yêu cầu nguyện vọng lên Hội thánh và Hội Đồng Chưởng Quản cứu xét nhằm bổ túc chương trình hành đạo của giáo hội được hoàn hảo hơn và xây dựng phần nhân sự của giáo hội được tốt đẹp hơn về đức hạnh, khả năng cũng như tinh thần phục vụ.

5) Đề nghị quyền Vạn Linh sửa đổi thêm bớt hay hủy bỏ những luật lệ nhằm mục đích như đã ghi nơi tiết 7, phần B, điều 19 trong hiến chương.

Mục 4

Tòa Nội chánh Cửu Trùng Đài

Điều 22: Khái quát về tổ chức:

Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài là cơ cấu hành pháp thuộc nền chánh trị đạo của giáo hội do một chức sắc cao cấp phái làm chủ trưởng, hai chức sắc phái và phái làm phó chủ trưởng, gồm các cơ quan như Hành Chánh Đạo, Phổ Tế, Phước Thiện và Minh Tra.

Điều 23: Nhiệm vụ và quyền hạn

1) Đề trình các nghị quyết của Hội Thánh đã thông qua Hội Nhơn Sanh cùng các yêu cầu và nguyện vọng của nhơn sanh lên Hội Đồng Chương Quản xét duyệt và bổ cứu để trở thành nghị quyết của quyền Vạn Linh.

2) Triển khai thực hiện các nghị quyết của quyền Vạn Linh, thiết lập chương trình kế hoạch hành đạo hằng năm, đề trình Hội Đồng Chương Quản phê duyệt trước khi thi hành.

3) Căn cứ đề nghị của Hội Đồng Chương Quản, Hội Thánh hay Hội Nhơn Sanh, soạn thảo tu chính án (amendment – amendement) hiến chương đưa ra quyền Vạn Linh thảo luận và biểu quyết. Tất cả đều nhằm mục đích như đã nêu nơi tiết 7, phần B, điều 19 trong hiến chương.

4) Phối hợp với Tòa Pháp chánh Hiệp Thiên Đài cứu xét việc thành lập các cấp giáo hội và việc thăng cấp, cầu phong, hàm phong, truy phong, bổ nhiệm, thuyên chuyển, miễn nhiệm, khen thưởng, răn phạt chức sắc, chức việc, tín đồ và đề nghị Hội Đồng Chương Quản xét duyệt, phê chuẩn.

Điều 24: Nhiệm vụ và quyền hạn Chánh, Phó chủ trưởng Tòa Nội Chánh:

A. Chủ trưởng:

1) Quán xuyến và điều hành mọi hoạt động của Tòa Nội Chánh.

2) Chia sẻ trách nhiệm với Hội Đồng Chương Quản giáo hội trong việc giao tế với chính quyền, các tôn giáo bạn cấp trung ương và các tổ chức quốc tế.

3) Xét duyệt và phê chuẩn chương trình và kế hoạch hành đạo, các nội quy, bản phân công của các cơ quan trực thuộc.

4) Chủ tọa các phiên họp của Tòa Nội Chánh.

5) Cùng với chủ trưởng Tòa Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài phó thự các đạo nghị định hay các quyết định do chánh chương quản đã ký.

6) Cùng với chánh chủ quản giáo hội và chủ trưởng Tòa Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài chứng minh lễ thụ phong, thụ nhiệm chức sắc, chức việc.

B. Các Phó chủ trưởng:

1) Phụ tá chủ trưởng trong việc quán xuyên và điều hành mọi hoạt động của Tòa Nội Chánh.

2) Cùng với chủ trưởng xét duyệt các chương trình, kế hoạch hành đạo và nội quy, bản phân công của các cơ quan trực thuộc Tòa Nội Chánh.

3) Chủ tọa các phiên họp của Tòa Nội Chánh khi chủ trưởng vắng mặt.

Điều 25: Tổ chức và nhiệm vụ của các cơ quan trực thuộc Tòa Nội Chánh

1) **Cơ quan Hành Chánh Đạo** do một chức sắc Cửu Trùng Đài phái Ngọc làm chủ quản và hai phó chủ quản cùng một số nhân viên có thể là hiền tài, nhân sĩ, trí thức có đạo hạnh và khả năng về hành chánh cũng như chuyên môn, với nhiệm vụ phối hợp với chi Pháp Hiệp Thiên Đài diu dắt nhơn sanh tu hành tinh tấn, đứng chơn truyền đạo pháp, không vi phạm qui điều giới luật và hầu như các đạo sự của giáo hội không có chỗ nào thiếu sót bàn tay của cơ quan hành chánh đạo, cụ thể:

- Theo dõi tình hình đạo sự và việc tu học của nhơn sanh tại các giáo phận, đề nghị kế hoạch chấn chỉnh những điều lệch lạc và đẩy mạnh các mặt còn yếu kém.

- Nắm vững tình hình nhân sự và số lượng tín đồ của giáo hội.

- Đóng góp ý kiến với chánh, phó chủ trưởng Tòa Nội Chính trong việc thành lập các cấp giáo hội, việc thăng cấp, cầu phong, hàm phong, truy phong, bổ nhiệm, thuyên chuyển, khen thưởng, miễn nhiệm, răn phạt chức sắc, chức việc và tín đồ.

- Ngoài ra còn phải đảm nhiệm các việc như: tu bổ Thánh đường, trông nom việc xây cất, mở rộng Thánh sở, tổ chức các lễ, hội tại giáo sở trung ương, phụ trách liên đoàn thanh niên Cao Đài trong chính sách đào tạo thế hệ kế thừa, chăm lo đời sống cho các chức sắc dẫn thân hành đạo, các tịnh viên trong các tịnh đường và các đạo hữu đã hiến thân trọn đời cho đạo trong các tu viện.

2) **Cơ quan Phổ Tế** do một chức sắc Cửu Trùng Đài phái Thượng làm chủ quản và hai phó chủ quản cùng một số nhân viên có thể là hiền tài, nhân sĩ, trí thức có đạo hạnh, am tường giáo lý, có khả năng viết lách, dịch thuật, với nhiệm vụ sát cánh với chi Đạo Hiệp Thiên Đài để hoằng dương chánh pháp Đại Đạo, giáo hóa nhơn sanh, trang bị tư tưởng Đại Đạo cho thế hệ kế thừa bằng tất cả mọi phương tiện, phối hợp với hai cơ quan Hành Chánh Đạo và Phước Thiện tổ chức các khóa hạnh đường, thành lập thư viện, chủng viện, trường đại học, nhằm đào tạo chức sắc, và đưa tư tưởng Đại Đạo vào tầng lớp trí thức của nhân loại. Ngoài ra, còn các công việc như: ấn tống và phiên dịch kinh sách ra ngoại ngữ nhất là Anh ngữ, Pháp ngữ, tổ chức các buổi thuyết pháp trong quăng đại quần chúng nhất là trước cử tọa người ngoại quốc.

3) **Cơ quan Phước Thiện**, nếu chưa có chức sắc Phước Thiện thì do một chức sắc Cửu Trùng Đài phái Thái làm chủ quản và hai phó chủ quản cùng một số nhân viên có thể là hiền tài, nhân sĩ có đạo hạnh giàu lòng nhân ái và có khả năng quản trị kinh tế, tài chánh, sát cánh với chi Thế Hiệp Thiên Đài thiết lập các cơ sở nông, công, thương để có lợi nhuận chi phí đạo sự của giáo hội, nuôi dưỡng chức sắc dẫn thân hành đạo, tịnh viên trong các tịnh đường, đạo hữu đã hiến thân trọn đời cho đạo trong các tu viện và nơi nào đói, đau, khổ, nạn, không phân biệt tôn giáo hay chủng tộc, là nơi đó cơ quan Phước Thiện phải quan tâm, vì phước thiện là Cơ Quan Tận Độ mở đường Thánh đức cho toàn sanh chúng dù với bất cứ trình độ nào cũng có phương thế nhập vào Thánh thể Đức Chí Tôn, cho nên người chức sắc, chức việc Phước Thiện còn có sứ mạng cao cả kêu gọi và hướng dẫn nhân loại tu thiện và hành thiện.

4) **Cơ quan Minh Tra** do một chức sắc Hiệp Thiên Đài làm chủ quản và các phụ tá có nhiệm vụ hỗ trợ các cơ quan Hành Chánh Đạo, Phổ Tế, Phước Thiện, Nữ phái và các cấp giáo hội thi hành đạo sự đúng theo chơn truyền đạo pháp và các điều khoản trong hiến chương này.

Mục 5

Tòa Pháp chánh Hiệp Thiên Đài

Điều 26: Khái quát về tổ chức:

Tòa Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài là cơ cấu bảo trì chơn truyền đạo pháp do một chức sắc cao cấp Hiệp Thiên Đài làm chủ trưởng, gồm chi Pháp, chi Đạo và chi Thế.

Điều 27: Nhiệm vụ và quyền hạn:

1) Triển khai thực hiện các nghị quyết của quyền Vạn Linh, thiết lập chương trình, kế hoạch hành đạo hằng năm, đệ trình hội đồng chưởng quản xét duyệt và phê chuẩn.

2) Theo dõi tình hình hành đạo của chức sắc, chức việc các cấp và việc tu tiến của nhơn sanh, nếu có chỗ nào lệch lạc, không đúng với chơn truyền đạo pháp như đã nêu trong Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và các điều khoản trong hiến chương này phải tìm phương chấn chỉnh.

3) Phối hợp với Tòa Nội Chính Cửu Trùng Đài cứu xét việc thành lập các cấp giáo hội, việc thăng cấp, cầu phong, hàm phong, truy phong, bổ nhiệm, thuyên chuyển, khen thưởng, miễn nhiệm, răn phạt chức sắc, chức việc và tín đồ.

Điều 28: Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ trưởng Tòa Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài:

1) Quán xuyến và điều hành mọi hoạt động của Tòa Pháp Chánh.

2) Chia sẻ trách nhiệm với Hội Đồng Chứng Quản giáo hội trong việc giao tế với chính quyền, các tôn giáo bạn cấp trung ương và các tổ chức quốc tế.

3) Chủ tọa các phiên họp của Tòa Pháp Chánh.

4) Cùng với chủ trưởng Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài phó thụ các đạo nghị định hay quyết định do chánh chứng quản đã ký và chứng minh các lễ thụ phong, thụ nhiệm của chức sắc, chức việc.

5) Xét duyệt và phê chuẩn các chương trình, kế hoạch hành đạo, nội quy và bản phân công của các chi Hiệp Thiên Đài.

6) Trách nhiệm việc truyền trao bí tích và phần nội giáo tâm truyền.

Điều 29: Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn các chi thuộc Tòa Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài:

A. Tổ chức:

Mỗi chi ít nhất cũng phải có một vị Thời Quân làm chủ quản và một hay hai chức sắc cấp dưới làm phó chủ quản. Riêng chủ quản chi Pháp, chủ trưởng Tòa Pháp Chánh kiêm nhiệm.

B. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1) Chi Pháp: Nắm giữ luật lệ về phần đạo và phần đời, giúp cơ quan hành chánh đạo giữ vững chơn truyền đạo pháp, chủ động trong việc định án, răn phạt chức sắc, chức việc sai qui phạm giới và vi phạm các điều khoản trong hiến chương này; giữa chức sắc, chức việc và tín đồ phải có tôn ti trật tự, đối với trên phải lễ độ, tuân mạng, đối với dưới phải vị nhân sinh. Quyền pháp có nghiêm minh thì mới chuyển được Lý hành tàng của Bát Quái Đài qua Cửu Trùng Đài. Lý ấy là Thầy, là Đạo, là tình thương, là sự sống hòa bình và an lạc. Lý và quyền pháp tuy hai mà một. Lý là Thể, Quyền pháp là Dụng.

2) Chi Đạo: Nắm giữ luật lệ về phần Đạo, xem xét việc thuyên bổ chức sắc, chức việc cho tương xứng với đức hạnh và tài năng, cùng với chi Pháp trông nom các tịnh đường, tịnh thất, tu viện. Kiểm duyệt kinh sách trước khi ban hành, giúp cơ quan phổ tế trong việc hoằng dương chánh pháp Đại Đạo, giúp Cửu Trùng Đài hòa nhã, trong ấm, ngoài êm, bênh vực các chức sắc, chức việc và tín đồ bị oan tình, uẩn khúc.

3) Chi Thế: Chấp thủ về phần đời, dụng thế luật mà đưa người vào cửa đạo, xem xét hoạt động của các cấp giáo hội, đề nghị răn phạt chức sắc, chức việc và tín đồ sai qui, phạm giới và vi phạm các điều khoản trong hiến chương này, quan tâm sự đói, đau, khổ, nạn của nhơn sanh, hỗ trợ cơ quan Phước Thiện thể hiện sứ mạng tận độ và xây dựng cho ngày mai một xã hội Thánh đức tức Cơ Bảo Tồn.

Mục 6

Cơ Quan Nữ Phái

Điều 30: Khái quát về tổ chức:

Cơ quan Nữ Phái đặt dưới quyền lãnh đạo của Hội Đồng Chưởng Quản giáo hội, do một chức sắc cao cấp nữ phái (không quá phẩm Đâu sự) làm chủ quản, chủ trì các sinh hoạt của nữ phái và các chức sắc phó chủ quản đặc trách các ban như:

- Dòng tu nữ: Chuyên trách việc đào tạo nữ tu sĩ, liên hệ với chi Pháp Hiệp Thiên Đài và cơ quan hành chánh đạo Cửu Trùng Đài để hướng dẫn nữ phái trên con đường tu học, lập công bồi đức đúng với chơn truyền đạo pháp.

- Giáo hóa: Liên hệ với chi Đạo Hiệp Thiên Đài và cơ quan phổ tế Cửu Trùng Đài tổ chức các buổi sinh hoạt giáo lý hầu nâng cao trình độ tu học của nữ phái.

- Sống đạo từ thiện: Hướng dẫn nữ chức sắc, chức việc và tín đồ xây dựng nếp sống đạo đức, phối hợp với cơ quan phước thiện thực hiện công tác xã hội, từ thiện, cứu giúp những thành phần đói, đau, khổ, nạn, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo.

Điều 31: Nhiệm vụ và quyền hạn:

1) Tổng kết và báo cáo Hội Đồng Chưởng Quản Giáo Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh tình hình đạo sự về việc tu tiến của nữ phái trong thời gian qua.

2) Tổng hợp nguyện vọng của nữ phái đưa ra quyền Vạn Linh thảo luận và biểu quyết.

3) Triển khai thực hiện các nghị quyết của quyền Vạn Linh, thiết lập chương trình, kế hoạch hành đạo của nữ phái trong thời gian tới, đệ trình Hội Đồng Chưởng Quản xét duyệt, phê chuẩn trước khi thi hành.

4) Cứu xét việc thăng cấp cầu phong, hàm phong, truy phong, thuyên bố, miễn nhiệm, răn phạt chức sắc, chức việc, tín đồ nữ phái và đề nghị hội đồng chưởng quản xét duyệt, phê chuẩn.

Mục 7

Tòa Tổng Đại Diện Giáo Hội

Điều 32: Khái quát về tổ chức:

1) Cấp giáo hội tại một châu, một nước, một tiểu bang, một miền hay vùng (gồm nhiều tỉnh) là Tòa Tổng Đại Diện Giáo Hội với một Hội Đồng Điều Hành gồm một chức sắc cao cấp

Cửu Trùng Đài làm chủ trưởng, chủ trì mọi sinh hoạt của Tòa Tổng Đại Diện cả hai mặt đối nội và đối ngoại, một chức sắc Hiệp Thiên Đài làm phó chủ trưởng để vừa bảo trì chơn truyền đạo pháp vừa phụ tá chủ trưởng quán xuyên và điều hành đạo sự trong giáo phận và các chức sắc đảm trách các chức vụ như Tổng Thư Ký kiêm Trưởng Cơ quan Hành chánh đạo, Trưởng Cơ quan Phổ tế, Trưởng Cơ quan Phước thiện, Trưởng Cơ quan Minh tra và một nữ chức sắc Trưởng Cơ quan Nữ phái. Ngoài ra tại mỗi cơ quan còn có các phụ tá là chức sắc hay hiền tài, nhân sĩ, trí thức có đạo hạnh và tài năng.

2) Riêng tại quốc nội, sau khi cơ đạo đã được thông thoáng và thống nhất trong tinh thần tương trợ như bản hiến chương này, nếu Tòa Thánh Tây Ninh hội đủ điều kiện như đã nêu nơi phần A, điều 19 trong hiến chương, sẽ là giáo hội trung ương của bốn đạo trên toàn thế giới và các Hội Thánh còn lại sẽ là các Tòa Tổng Đại Diện Giáo Hội các miền hay vùng (gồm nhiều tỉnh). Đặc biệt nhân sự tại các Tòa Tổng Đại Diện này do nội bộ của mỗi Hội Thánh linh động sắp xếp và Giáo Quyền Trung Ương sẽ căn cứ vào danh sách đề nghị, ban hành đạo nghị định hợp thức hóa để thích hợp với tình hình mới của Cơ Đạo.

Điều 33: Nhiệm vụ và quyền hạn:

Tòa Tổng Đại Diện Giáo Hội đóng vai trò vô cùng hệ trọng cho việc hoằng dương chánh pháp Đại Đạo, cứu rỗi chúng sanh. Cơ đạo có phát triển được hay không phần lớn tùy thuộc vào khả năng hoạt động của Tòa Tổng Đại Diện vì là cơ quan thay mặt Giáo Hội Trung Ương điều hành đạo sự trong một địa bàn rộng lớn. Thế cho nên ngoài việc đối ngoại, giao tế với chính quyền sở tại và các tôn giáo bạn cấp tương đương, Tòa Tổng Đại Diện có nhiệm vụ và quyền hạn tương trợ với Giáo Quyền Trung Ương nhưng trong phạm vi giáo phận của mình như sau:

1) Tổ chức các khóa Hạnh Đường để nâng cao trình độ tu học và khả năng hành đạo cho chức sắc, chức việc trong giáo phận và bằng mọi phương tiện để hoằng dương chánh pháp Đại Đạo như báo chí, mạng lưới thông tin, ấn tống, dịch thuật kinh sách và tổ chức các buổi thuyết pháp bằng tiếng Việt cho đồng hương, bằng ngoại ngữ cho người ngoại quốc.

2) Thành lập các chủng viện hay trường Đại Học, các đoàn thanh niên Cao Đài trong chính sách đào tạo chức sắc cũng như thế hệ kế thừa và phổ truyền chánh pháp Đại Đạo trong tầng lớp trí thức.

3) Kêu gọi nhơn sanh, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo và với bất cứ trình độ nào, lập công bồi đức qua con đường phước thiện của giáo hội để có thể nhập vào Thánh thể Đức Chí Tôn cho tròn câu tậ độ.

4) Thành lập các cơ sở nông, công, thương để có lợi nhuận chi phí cho đạo sự nuôi dưỡng chức sắc dẫn thân hành đạo, các tịnh viên trong các tịnh đường, các đạo hữu đã dẫn thân trọn đời cho đạo trong các tu viện và cứu giúp những thành phần đói, đau, khổ, nạn.

5) Đề nghị Giáo Hội Trung Ương cứu xét việc thăng cấp, cầu phong, hàm phong, truy phong, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, răn phạt, chức sắc, chức việc và tín đồ trong giáo

phận. Riêng việc răn phạt nếu là lỗi nhẹ, Tòa Tổng Đại Diện có quyền áp dụng các biện pháp như: thư cảnh cáo, khiển trách, bắt quì hương sám hối, nhưng phải tường trình nội vụ về Giáo Hội Trung Ương biết.

6) Đề nghị Giáo Hội Trung Ương sử dụng quyền Vạn Linh để sửa đổi thêm bớt hay hủy bỏ những luật lệ nhằm vào mục đích như đã nêu nơi tiết 7, phần B, điều 19.

7) Tổ chức Đại Hội chức sắc, chức việc và Đại Biểu nhơn sanh thuộc giáo phận để báo cáo tổng kết tình hình đạo sự trong thời gian qua và thiết lập chương trình, kế hoạch hành đạo trong thời gian tới theo chủ trương, chính sách của Giáo Hội Trung Ương và nghị quyết của quyền Vạn linh nhưng thích hợp với tình hình của Giáo Phận.

8) Mỗi năm trình Giáo Hội Trung Ương hai lần vào tháng 6 và tháng 12 dương lịch tình hình đạo sự trong Giáo Phận, nêu những khó khăn trở ngại và nguyện vọng của nhơn sanh để cùng Giáo Hội Trung Ương tìm phương giải quyết.

Mục 8

Tòa Đại Diện Giáo Hội

Điều 34: Khái quát về tổ chức:

Cấp giáo hội tại các tỉnh hay thành phố là Tòa Đại Diện, gồm một chức sắc Cửu Trùng Đài phẩm giáo hữu hay giáo sư làm chánh đại diện, chủ trì mọi sinh hoạt của Tòa Đại Diện; một chức sắc Hiệp Thiên Đài phẩm làm phó đại diện, nhằm bảo trì chơn truyền đạo pháp và góp sức với chánh đại diện, giúp cho việc tu học của nhơn sanh trong địa phận ngày càng tiến bộ. Ngoài ra còn có một chánh thư ký, có thể là hiền tài, lễ sanh hay nhân sĩ, đảm trách phần vụ văn thư và đóng góp ý kiến với chánh, phó đại diện cho cơ đạo trong địa phận được phát triển.

Điều 35: Nhiệm vụ và quyền hạn:

1) Truyền đạt chủ trương, chính sách và chương trình kế hoạch hành đạo của giáo hội trung ương cũng như Tòa Tổng Đại Diện đến các tộc đạo địa phương và các cơ quan, Thánh sở của bốn đạo trong địa phận.

2) Thường đi thăm viếng các Tộc Đạo và các cơ quan, Thánh sở trong địa phận, để kiểm tra, đôn đốc xúc tiến các mặt còn yếu kém, chấn chỉnh những điều không đúng với chơn truyền đạo pháp, thu thập nguyện vọng của nhơn sanh và phản ảnh lên Tòa Tổng Đại Diện.

3) Đóng góp ý kiến với Tòa Tổng Đại Diện trong việc thiết lập chương trình, kế hoạch hành đạo thích hợp với tình hình của giáo phận nói chung, của địa phận (tỉnh hay thành phố) nói riêng.

4) Tham gia ý kiến với Tòa Tổng Đại Diện trong việc đề nghị thăng cấp, cầu phong, hàm phong, truy phong, khen thưởng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, răn phạt chức sắc chức việc và tín đồ thuộc địa phận.

5) Quan hệ ngoại giao với chính quyền và tôn giáo bạn tại tỉnh hay thành phố.

6) Trình Tòa Tổng Đại Diện tình hình đạo sự của địa phận trông nom mỗi năm hai lần vào tháng 5 và tháng 11 dương lịch.

Mục 9

Tộc đạo – Ban trị sự

Điều 36: Khái quát về tổ chức Tộc đạo:

- Nơi nào có được 500 tín đồ thì có thể thành lập một Tộc đạo và xây dựng một Thánh Thất làm nơi tín ngưỡng và nơi tu học cho nhơn sanh nhưng tại các vùng xa xôi hẻo lánh của đất nước hay tại hải ngoại nên linh động có thể từ 100 đến 200 tín đồ cũng có thể thành lập một Tộc đạo.

- Mỗi Tộc đạo có một giáo hữu hay lễ sanh do Giáo Hội Trung Ương bổ nhiệm làm Đầu Tộc đạo sau khi tham khảo ý kiến với Tòa Tổng Đại Diện.

- Mỗi Tộc đạo còn có một Ban Cai Quản gồm các trưởng ban hành chánh, phổ tế, phước thiện do nhơn sanh công cử. Riêng ban minh tra do cơ quan minh tra Tòa Tổng Đại Diện phối hợp với Đầu Tộc Đạo chọn cử. Ngoài ra còn có một nữ lễ sanh lo phần giáo hóa nữ tín đồ.

Điều 37: Nhiệm vụ và quyền hạn Đầu Tộc đạo:

1) Tứ thời công phu cúng kính và cầu nguyện, chủ các nghi lễ khai đàn, thượng tượng, trấn thần, cầu siêu, cầu an và các việc quan, hôn, tang, tế cho nhơn sanh trong Tộc đạo.

2) Chủ tọa các buổi họp định kỳ và bất thường của Tộc đạo.

3) Giải tỏa những bất hòa giữa chức sắc, chức việc và tín đồ trong Tộc đạo.

4) Trách nhiệm đối ngoại với chính quyền và các tôn giáo bạn tại địa phương.

Điều 38: Nhiệm vụ và quyền hạn Ban Cai Quản:

Phối hợp với Đầu Tộc Đạo thực thi chương trình kế hoạch hành đạo từ chủ trương, chính sách của giáo quyền trung ương và Tòa Tổng Đại Diện giáo hội.

Điều 39: Ban Trị Sự:

Ban trị sự là cấp giáo hội thân cận nhất với nhơn sanh, là những bàn tay xây dựng nền tảng xã hội Thánh đức, là những đại diện của giáo hội đứng bên cạnh con cái của Thầy nơi thôn lân, các hang cùng ngõ hẻm để thể hiện quyền pháp của Thầy là tình thương và nếp sống đạo đức.

Thành phần Ban Trị Sự gồm: Chánh, Phó Trị sự và các Thông sự nam, nữ do nhơn sanh công cử, với nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1) Dìu dắt nhơn sanh trong địa phận tu học đúng theo chơn truyền đạo pháp. Nếu có tín đồ nào sai quy phạm giới thì Ban Trị Sự có quyền khuyên bảo sửa đổi, nếu không ăn năn hối cải thì trình nội vụ cho Thánh thất sở tại để giải quyết.

2) Thường đi lại thăm viếng tín đồ trong địa phận, dàn xếp những việc bất bình nhỏ nhen giữa tín đồ.

3) Nhắc nhở, kêu gọi tín đồ thể hiện tinh thần tương thân, hòa ái, giúp khó trợ nghèo với nhau. Nếu có trường hợp quá bi thương xảy ra thì phải báo cho Thánh thất sở tại biết để tìm phương cứu giúp.

Mục 10**Tịnh đường, Tịnh thất, Tu viện****Điều 40:**

Khi hội đủ điều kiện, giáo hội sẽ thành lập tại giáo sở trung ương và các Tòa Tổng Đại Diện các Tịnh Đường cho hàng tu đại thừa và tại địa phương các Tịnh Thất cho các đạo hữu chuẩn bị bước lên bậc đại thừa. Tịnh chủ các Tịnh Đường, Tịnh Thất là người nắm vững chân pháp Tánh, Mạng Song Tu để hướng dẫn tịnh viên công phu đại thừa.

Điều 41:

Tu viện là trung tâm tu học và lập công bồi đức cho đạo hữu nam, nữ có chí nguyện hiến thân trọn đời cho đạo. Khi có đủ điều kiện giáo hội sẽ thành lập với ban quản trị có nhiệm vụ điều hành và hướng dẫn sinh hoạt theo quy chế tu viện.

Chương V

Mục 1

Chế độ phong cử chức sắc

Điều 42:

Giáo hội thực hiện chế độ công cử cho việc cầu thăng, cầu phong của chức sắc chức việc và tín đồ theo Pháp chánh Truyền, Tân Luật và hiến chương này ngoại trừ trường hợp do cơ bút hay khoa mục. Phẩm hạnh, tài năng và công đức với đạo với đời là tiêu chuẩn để cứu xét việc cầu thăng, cầu phong và cứ 5 năm tổ chức một lần.

Điều 43:

Các chức sắc, chức việc và tín đồ có phẩm hạnh và công đức với đạo với đời nhưng vì lý do sức khỏe, không còn khả năng hành đạo được nữa sẽ được cứu xét hàm phong, trong trường hợp đã quá vắng (sau đại tường 581 ngày) sẽ được cứu xét truy phong.

Điều 44:

Đặc biệt trước hiện tình cơ đạo tại quốc ngoại vì chức sắc quá hiếm hoi, không đủ cung ứng cho guồng máy lãnh đạo và điều hành của một giáo hội đúng nghĩa, vì tiền đồ nền Đại Đạo có liên hệ đến vận mệnh của nhân loại cho nên có thể dùng quyền Vạn Linh thay quyền Chí Linh trong thời kỳ không sử dụng cơ bút để thăng cấp hay công cử chức sắc cho một số thành phần như sau:

1) Thăng một hay hai cấp tùy theo đức hạnh, tài năng và tinh thần dẫn thân vì Thầy, vì Đạo, vì nhơn sanh cho các chức sắc sau cuộc đổi đời 30 tháng 04 năm 1975, vì hoàn cảnh, đã phải ra ngoại quốc trên dưới 30 năm qua và hiện vẫn còn nơi phẩm vị cũ bởi sự chi phối của chính sách cai trị tại quốc nội.

2) Công cử phẩm vị tương xứng cho các trang hướng đạo mặc dù chưa phải là chức sắc nhưng đã có Thánh danh, có đức hạnh, tài năng, đã từng phục vụ cho cơ đạo tại quốc nội trước năm 1975 và đã có những thành tích nổi bật, các vị lớn lên tại hải ngoại có đạo hạnh tài năng và đã có nhiều công lao với đạo, các vị niên trưởng, hiền tài, nhân sĩ, trí thức lâu nay đã trực tiếp hay gián tiếp tham gia đạo sự tại các cơ quan, Thánh sở của bốn đạo tại hải ngoại hay qua các công trình nghiên cứu viết lách, dịch thuật nhằm hoằng dương chánh pháp Đại Đạo hoặc có hoài bão phục vụ cho cơ đạo nhưng chưa có cơ hội, nay cần phải có một phẩm vị xứng đáng với đức hạnh và tài năng của họ để có danh chính, ngôn thuận, gánh vác trọng nhiệm do nhơn sanh giao phó khi thành lập giáo hội.

Điều 45:

Một Hội Đồng Chưởng Quản Giáo Hội Lâm Thời được thành lập bởi một Đại Hội chức sắc, chức việc và đại biểu nhơn sanh tại hải ngoại, không phân biệt chi phái, để thực hiện điều trên và những việc cần thiết khác cho việc thành lập giáo hội chính thức.

Mục 2**Chính sách điền khuyết chức sắc, chức việc****Điều 46:**

Khi có một chức sắc, chức việc (đương quyền) liễu đạo hay từ trần, từ nhiệm hay bị miễn nhiệm thì giáo hội thực hiện chính sách điền khuyết như sau:

1) Nếu là một chức việc trong Ban Cai Quản của Tộc Đạo hay trong Ban Trị Sự thì vị Đầu Tộc Đạo nhóm họp tín đồ thuộc địa phận để bầu cử người khác thay thế và trình nội vụ về Tòa Đại Diện để biết.

2) Nếu là chức sắc trong Tộc Đạo hay chức sắc, chức việc tại Tòa Đại Diện Giáo Hội và các cơ quan trực thuộc Tòa Tổng Đại Diện Giáo Hội thì giáo quyền trung ương sẽ căn cứ đề nghị của Tòa Tổng Đại Diện bổ nhiệm người khác thay thế.

3) Nếu là chánh, phó chủ trưởng Tòa Tổng Đại Diện, chánh chưởng quản giáo hội trung ương, phó chưởng quản kiêm chủ trưởng Tòa Nội chính Cửu Trùng Đài hay Tòa Pháp Chính Hiệp Thiên Đài và các chức sắc Tổng Thư Ký Hội Đồng Chưởng Quản, chủ quản các cơ quan Cửu Trùng Đài, các chi Hiệp Thiên Đài, chủ quản Cơ Quan Nữ Phái thì Hội Đồng Chưởng Quản Giáo hội nhóm họp chỉ định người tạm thay quyền cho đến khi được quyền Vạn Linh biểu quyết với tuyệt đại đa số chấp thuận mới được gọi là chính thức và quyền Vạn Linh có thể bác bỏ sự chỉ định của Hội Đồng Chưởng Quản và chọn người khác thay thế.

4) Việc điều khuyết dù chính thức hay tạm thời phải hoàn thành không quá 6 tuần lễ.

Mục 3

Chính sách đào tạo chức sắc

Điều 47:

Hằng năm Giáo hội Trung Ương và Tòa Tổng Đại Diện tại các giáo phận mở các khóa hạnh đường nhằm nâng cao trình độ tu học và khả năng hành đạo cho chức sắc, chức việc, nhất là cho các lễ sanh mới vừa được tín đồ địa phương công cử và các đoàn thanh niên nam, nữ đạo Cao Đài trong chính sách đào tạo thế hệ kế thừa.

Điều 48:

Khi hội đủ điều kiện Giáo Hội Trung Ương hoặc các Tòa Tổng Đại Diện sẽ thành lập các chủng viện nhằm đào tạo chức sắc với phương cách chánh quy. Các môn chính là triết học, thần học, đặc điểm giáo lý Đại Đạo, tinh hoa giáo lý các tôn giáo, Anh ngữ và Pháp ngữ nếu tại quốc nội, Việt ngữ nếu tại quốc ngoại và các môn phụ có liên quan đến việc điều hành giáo hội như quản trị hành chánh, kinh tế, tài chánh. Chủng sinh sau khi thi ra trường nếu tốt nghiệp bằng cử nhân thần học sẽ được tấn phong giáo hữu.

Chương VI

Khen thưởng, Răn phạt

Điều 49:

Khen thưởng các chức sắc, chức việc và tín đồ có nhiều công hạnh bằng cách xếp vào hàng ưu tiên khi cứu xét việc cầu thăng, cầu phong.

Điều 50:

Răn phạt các chức sắc, chức việc và tín đồ vi phạm quy điều giới luật như đã ghi trong Tân Luật, Pháp Chánh Truyền cùng các điều khoản trong hiến chương này và sau đây là các lỗi lầm được xem như nghiêm trọng:

- 1) Sát hại nhân mạng.
- 2) Có những hành động trực tiếp hay gián tiếp hỗ trợ cho các thế lực đi ngược lại trào lưu tiến hóa của nhân loại và đã từng gây ra biết bao nhiêu tai ương thảm khốc cho xã hội loài người, ngoại trừ trường hợp vì hoàn cảnh bắt buộc.
- 3) Phản Thầy, phản Đạo, phản dân, hại nước.
- 4) Hiếp dâm, tư thông vợ người.
- 5) Buôn bán chất ma túy hại người.
- 6) Trộm cướp, những lạm công quỹ.
- 7) Bỏ bê nhiệm vụ.
- 8) Vì ý đồ riêng tư mà che lấp người hiền.
- 9) Có những hành động độc tôn, cống cao ngã mạn, phá hoại sự hòa hiệp để tiến hóa của bốn đạo nói riêng, của nhân loại nói chung.

Điều 51:

Tùy theo lỗi nặng nhẹ, áp dụng các biện pháp như sau:

- 1) Khuyên bảo sửa đổi.
- 2) Thư cảnh cáo hay khiển trách.
- 3) Bất quỳ hương sám hối.
- 4) Miễn nhiệm.

5) Không cứu xét việc cầu thăng, cầu phong một hay hai kỳ hoặc huyền chức một, hai hay ba năm.

6) Giảm cấp phẩm đương hữu một hay hai cấp hoặc xuống hàng tín đồ.

7) Trục xuất ra khỏi đạo.

Chương VII

Sinh hoạt Giáo hội

Mục 1

Đại Hội – Hội Nghị

Điều 52:

Hội Đồng Chương Quản Giáo Hội trung Ương mỗi năm họp một kỳ vào ngày tháng và các cuộc họp bất thường khi có đạo sự quan trọng cần giải quyết kịp thời do Chánh chương Quản Giáo Hội triệu tập.

Điều 53:

Đại hội chức sắc Hội Thánh 3 năm một kỳ vào ngày tháng và các cuộc đại hội bất thường khi cần thiết, do Phó Chương Quản kiêm chủ trưởng Tòa Nội Chính Cửu Trùng Đài triệu tập.

Điều 54:

Đại hội đại biểu nhơn sanh 3 năm một kỳ vào ngày tháng (tiếp theo sau Đại Hội Chức Sắc) cũng do phó chương quản kiêm chủ trưởng Tòa Nội Chính Cửu Trùng Đài triệu tập.

Điều 55:

Tòa Nội Chính Cửu Trùng Đài họp chức sắc, chức việc các cơ quan trực thuộc mỗi năm một kỳ vào ngày tháng và các cuộc họp bất thường khi cần thiết do chủ trưởng Tòa Nội Chính triệu tập.

Điều 56:

Tòa Pháp Chính Hiệp Thiên Đài họp các chức sắc chi Pháp, chi Đạo và chi Thế mỗi năm một kỳ vào ngày tháng và các cuộc họp bất thường khi cần thiết do chủ trưởng Tòa Pháp chính triệu tập.

Điều 57:

Cơ quan nữ phái Hội Thánh mỗi năm họp một kỳ vào ngày rằm tháng tám âm lịch, có thể kéo dài sang ngày 16 và các cuộc họp bất thường do chủ quản cơ quan nữ phái triệu tập và chủ tọa.

Điều 58:

Tòa Tổng Đại Diện Giáo Hội họp chức sắc, chức việc các cơ quan trực thuộc mỗi năm một kỳ và các cuộc họp bất thường khi cần thiết, do chủ trưởng Tòa Tổng Đại Diện triệu tập và chủ tọa. Ngày họp do Tòa Tổng Đại Diện ấn định.

Điều 59:

Đại hội chức sắc, chức việc và đại biểu nhơn sanh thuộc giáo phận Tòa Tổng Đại Diện 3 năm một kỳ do chủ trưởng Tòa Tổng Đại Diện triệu tập và chủ tọa. Ngày họp do Tòa Tổng Đại Diện ấn định nhưng phải trước Đại Hội Chức Sắc Hội Thánh và Đại Hội Đại Biểu Nhơn Sanh ít nhất 15 ngày.

Điều 60:

Đại Hội Nhơn Sanh cấp Tộc Đạo với thành phần tham dự gồm Ban Cai Quản, các Ban Trị Sự và nam, nữ tín đồ vào những ngày cuối năm do Đầu Tộc Đạo triệu tập và chủ tọa (nhằm báo cáo tổng kết đạo sự, tình hình thu, chi trong năm qua để rút tỉa kinh nghiệm và vạch đề án đạo sự cho năm tới).

Điều 61:

Ban Cai Quản tại Tộc Đạo và các Ban Trị Sự trực thuộc tổ chức các cuộc họp định kỳ mỗi tam cá nguyệt và các cuộc họp bất thường khi cần thiết để bàn đạo sự do vị Đầu Tộc Đạo triệu tập và chủ tọa, ngày, giờ họp tùy theo hoàn cảnh của mỗi địa phương.

Điều 62:

Các buổi học tập giáo lý và thiền chung cần được tổ chức đều đặn cho nhơn sanh tại các Thánh Thất hay Thiên Bàn khi đi về lễ bái trong các ngày sóc, vọng hay Chúa nhật tùy theo hoàn cảnh của mỗi địa phương.

Điều 63:

Hằng năm cấp giáo hội địa phương tổ chức mùa tu tịnh với thời hạn một tháng, tùy hoàn cảnh từng nơi, sắp xếp thời gian và địa điểm thích hợp cho tịnh viên. Tuy nhiên hằng ngày tại Thánh đường hay tư gia, chức sắc, chức việc các cấp và tín đồ trong tứ thời công phu, ít nhất phải có một thời thiền định với thời lượng tối thiểu 30 phút và tốt nhất là Tý thời.

Điều 64:

Khi hội đủ điều kiện và vào một thời điểm thích hợp, lễ ra mắt giáo hội sẽ được tổ chức nhằm công bố tôn chỉ và mục đích cứu thế Đại Đạo kỳ Ba do Thượng Đế đã giáng trần sáng lập qua huyền cơ diệu bút. Khách mời tham dự trong đó có các vị nguyên thủ quốc gia, các đại diện các tôn giáo trên toàn cầu, các tổ chức quốc tế và các cơ quan truyền thông.

Mục 2**Các Thánh lễ.****Điều 65:**

Các đại lễ được tổ chức tại giáo sở trung ương và các Tòa Tổng Đại Diện:

- Kỷ niệm Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ngày mừng 9 tháng giêng âm lịch mỗi năm.
- Kỷ niệm Đức Diêu Trì Kim Mẫu ngày rằm tháng tám âm lịch mỗi năm.
- Kỷ niệm ngày Khai minh Đại Đạo ngày rằm tháng 10 âm lịch, 5 năm một lần.
- Kỷ niệm ngày thành lập Giáo Hội Cao Đài, 9 năm một lần.

Điều 66:

Các trung lễ được tổ chức tại các Tộc Đạo:

- Kỷ niệm ngày Khai minh Đại Đạo ngày rằm tháng 10 âm lịch mỗi năm.
- Kỷ niệm ngày thành lập Giáo Hội Cao Đài mỗi năm.
- Kỷ niệm Thánh Đản các vị Giáo Chủ có sứ mạng với nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát mỗi năm.

Điều 67:

Các tiểu lễ được tổ chức khắp các cấp Giáo Hội:

- Lễ cúng Giao Thừa (năm âm lịch).
- Các ngày sóc, vọng mỗi tháng.
- Lễ cúng tứ thời Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu.

Chương VIII

Tài sản – Tài chánh

Điều 68:

Tài sản và tài chánh của Giáo Hội gồm có:

- Các cơ quan Thánh sở của bốn đạo và các cơ sở vật chất (động sản và bất động sản) hợp pháp tại các cấp Giáo Hội.

- Tài sản do nhơn sanh hiến cúng hay do các cấp Giáo Hội tự tạo lập.

- Tài chánh do nhơn sanh công quả hợp pháp.

Điều 69:

Động sản và bất động sản của các cấp giáo hội là tài sản chung của nhơn sanh thuộc thống đồ Giáo Hội và do Giáo Hội quản lý và sử dụng cho nhơn sanh và đạo sự.

Chương IX

Duyệt xét, Ban hành, Tu chính Hiến chương

Điều 70:

Hiến chương gồm 9 chương, 72 điều; trước khi ban hành, bản thảo đã gửi đến các cơ quan, Thánh sở Cao Đài tại hải ngoại và một số Quý vị (biết được địa chỉ) đã từng ưu tư về tiền đồ nền Đại Đạo để xét duyệt, đóng góp ý kiến xây dựng và đã được đại hội chức sắc, chức việc và đại biểu nhơn sanh tại hải ngoại vào ngày tháng năm thảo luận, biểu quyết và tán thành với đại đa số tuyệt đối.

Điều 71:

Sau một thời gian hoạt động, Hội Đồng Chương Quản Giáo Hội, Đại Hội Chức Sắc Hội Thánh và Đại Hội Đại Biểu Nhơn Sanh có thể đề nghị sửa đổi Hiến Chương nhằm tăng phần hữu ích cho việc tu học của nhơn sanh, việc hòa hiệp để tiến hóa của bốn đạo nói riêng và nhân loại nói chung cũng như việc hoằng dương chánh pháp Đại Đạo.

Điều 72:

Tu Chính Án (Amendment – Amendement) Hiến Chương phải thông qua quyền Vạn Linh thảo luận, biểu quyết và mỗi Hội phải được 3/4 hội viên hay nghị viên chấp thuận. Trong trường hợp 3 Hội biểu quyết mà chỉ có 2 Hội đạt được 3/4 hội viên hay nghị viên tán thành và Hội còn lại tuy số thăm chấp thuận không đủ tức số 3/4, nhưng được quá bán thì Tu Chính Án Hiến chương vẫn có giá trị và được ban hành.

Làm xong tại Âu châu ngày 10 tháng 10 năm 2007,


Ban Nghiên cứu Kế hoạch và Soạn thảo Hiến chương,

Trưởng ban,

Phó Trưởng ban,



Giáo sư Thượng Thành Thanh.



Thế Trung Thường.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Tam thập tam niên

TÒA THÁNH TÂY NINH

HỘ PHÁP

CHƯƠNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI

HIỆP THIÊN VÀ CỨU TRÙNG

HỘ PHÁP ĐƯỜNG

VĂN PHÒNG

Số : 23/HP/NV/VN

Gởi cho Chư Chức Sắc Thiên Phong, chư Chức Việc và Tín
Đồ Nam Nữ Đạo Cao Đài BẮC TỔNG ĐẠO

Mấy em,

Qua tưởng khi mấy em đã hay tin Qua phải lià Tòa Thánh
lên cư trú tại Nam Vang đã trót hơn 2 năm nay. Qua tưởng cũng
cần cho mấy em biết lý do mà qua phải bỏ Tòa Thánh đến cư trú

nơi nước người, chịu đủ mọi điều cam khổ. Còn tại Tòa Thánh thì
Hội Thánh và cả Tín đồ nơi

Khi mới mở Đạo thì mấy anh lớn do nơi trường quan lại của
Pháp trong hàng Phủ và Đốc Phủ mà họ đương cầm quyền Chủ
Quận hay là Phó Chủ Tỉnh. Vì cơ mà Pháp đã ra lệnh cho mấy anh
ấy khôngặng hiệp tác cùng anh Lê Văn Trung là tay nghịch hấn
cùng Pháp đã rõ ràng bằng cứ. Pháp lại hứa cùng Quý anh lớn rằng
họ muốn tu theo Đạo Cao Đài thì họ tự lập chi phái rồi họ sẽ được
bảo vệ đặc biệt của Pháp, còn theo anh Lê Văn Trung thì sẽ bị
khủng bố không cho làm quan lại của Pháp nữa. Điều ấy mấy anh
lớn cũng không phải đủ sợ vì công danh quyền lợi của mình mà
nhảy ra thành chi phái. Nhưng tới khi Pháp hăm rằng sẽ khủng bố
đến con cái của họ đương du học tại Pháp. Tiền cấp học bổng sẽ bị
thu lại và không cho cha mẹ có phương thế gởi tiền sang cho nữa
đặng tiếp tục việc học hành. Điều này làm cho họ kinh khủng hơn
hết. Thật ra thì cả con cái mấy anh đang du học tại Pháp và tương
lai của chúng nó rất nên xán lạn sẽ bị bỏ dỡ vì cuộc trả thù của
Pháp. Bởi cơ cho nên họ lén trở về hội đàm cùng Anh Quyền Giáo
Tông liệu phương gỡ rối, buổi họp ấy có mặt Qua và chính mình
Qua khuyên họ nên nghe lời Pháp lập chi phái dưới quyền bảo vệ
của họ miễn là Đạo đặng truyền bá là đủ. Nguyên do lập chi phái
của Đạo là như thế.

Hôm nay Qua cầu xin mấy em khi hiểu rõ căn do nguy
hiểm ấy rồi thì mấy em không nên phân chia chi phái, tránh làm
sao cho kẻ nghịch Đạo, lợi dụng mấy em hại lại Đạo. Phải tìm
phương thống nhất đức tin của mấy em, nơi Đức Chí Tôn, Đức
Phật Mẫu, cùng các Đấng THIÊN LIÊNG thì Đạo mới đặng vững
bền, bằng chẳng vậy, nếu mấy em còn chia rẽ nhau tức là mấy
em tự mình diệt Đạo.

Nếu mấy em nhất tâm nhất đức cùng nhau như buổi ban
sơ

Bức thư của Qua đây Em nên truyền tống cho chi phái và
tuyên đọc mỗi kỳ đàn cho tới ngày Qua về Tòa Thánh cho toàn
Đạo đều hiểu biết sự đi của Qua và sự đồ lưu của Qua nơi ngoại

quốc là do duyên cơ gì, và mấy em nên nói rõ cùng người cầm
quyền Chánh Phủ

Qua đã viết dài bức thư, Qua cậy Em nói cùng cả Tín đồ
không phân Tòa Thánh hay chi phái rằng : Qua ban ơn lành cho họ
và cầu xin Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng
ban bố hồng ân cho họ có đức tin, đủ nghị lực hầu đủ phương bảo
vệ Đạo.

Qua cũng cầu xin mấy Em mỗi kỳ cúng cầu nguyện cho
Tòa Thánh và toàn đạo nơi ấy đừng quyền Thiêng Liêng cứu hộ
giải ách lệ thuộc của Đạo nơi đó kéo tội nghiệp.

Kiên Biên, ngày 12 tháng 3 năm Mậu Tuất

(Đl. 29.4.1958)

Hộ Pháp

Ấn ký : Phạm Công Tắc